

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 175/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về tổ chức, hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 142/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 96/2025/QH15;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về tổ chức, hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về tổ chức, hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đang hoạt động trước ngày 01 tháng 7 năm 2024 theo Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô được cấp theo quy định tại Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), tổ chức, cá nhân có liên quan đến chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động tài chính vi mô bao gồm việc cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng tài chính vi mô, nhận tiền gửi của khách hàng tài chính vi mô dưới hình thức tiền gửi bắt buộc.

2. Khách hàng tài chính vi mô bao gồm các đối tượng sau:

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, cá nhân thuộc hộ nghèo, cá nhân thuộc hộ cận nghèo, cá nhân thuộc hộ có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp theo quy định của Chính phủ về chuẩn nghèo đa chiều hoặc quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về mức thu nhập của các đối tượng này, dựa trên cơ sở quy định có liên quan của pháp luật;

b) Doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định của pháp luật.

3. Chương trình, dự án tài chính vi mô là chương trình, dự án của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ được thực hiện trong khoảng thời gian xác định trên địa bàn cụ thể đến đơn vị hành chính cấp xã tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với mục đích chủ yếu để hoạt động tài chính vi mô nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng tài chính vi mô, góp phần tạo việc làm, thực hiện xóa đói, giảm nghèo và hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận. Hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô không phải là hoạt động ngân hàng.

4. Tổ chức phi chính phủ bao gồm tổ chức phi chính phủ trong nước và tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Tổ chức phi chính phủ trong nước là hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các loại hình tổ chức xã hội khác do cá nhân, tổ chức thành lập hoạt động thường xuyên nhằm mục đích hỗ trợ phát triển, không vì mục tiêu lợi nhuận, phù hợp với Điều lệ và quy định của pháp luật Việt Nam.

Tổ chức phi chính phủ nước ngoài là tổ chức phi chính phủ do Bộ Ngoại giao cấp phép hoạt động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

5. Tiền gửi bắt buộc là số tiền mà khách hàng tài chính vi mô phải gửi theo quy định của chương trình, dự án tài chính vi mô. Tiền gửi bắt buộc chỉ được thực hiện đối với khách hàng tài chính vi mô đang có khoản vay tại chương trình, dự án tài chính vi mô. Thời hạn nhận tiền gửi bắt buộc không được vượt quá thời hạn còn lại của khoản vay. Chương trình, dự án tài chính vi mô có trách nhiệm quy định và phải công bố công khai mức tiền gửi bắt buộc và mức lãi suất đối với tiền gửi bắt buộc.

6. Vốn thực hiện tài chính vi mô là vốn được giao, vốn được cấp, quỹ được giao để thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.

7. Người quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô là Trưởng Ban quản lý hoặc Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý, điều hành về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại Nghị định này.

8. Giấy chứng nhận đăng ký là Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô được cấp cho tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ theo quy định tại Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ (sau đây gọi là Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg). Văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký là một bộ phận không tách rời của Giấy chứng nhận đăng ký.

Điều 4. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, chấm dứt thực hiện và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) là cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, chấm dứt thực hiện và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đối với:

a) Chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động thuộc địa bàn quản lý của từ 02 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại Khu vực trở lên;

b) Chương trình, dự án tài chính vi mô do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trực tiếp thực hiện.

2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các Khu vực (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước Khu vực) là cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, chấm dứt thực hiện và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đối với chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn, trừ chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1 TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH; CƠ CẤU TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TÀI CHÍNH VI MÔ

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với người quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô

1. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, ngân hàng, tài chính, kế toán, quản trị kinh doanh; hoặc có ít nhất 02 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng hoặc tài chính vi mô.

2. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức chương trình, dự án tài chính vi mô

1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải đảm bảo chương trình, dự án tài chính vi mô có bộ phận quản lý tại địa bàn nơi triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý phải được quy định bằng văn bản.

2. Chương trình, dự án tài chính vi mô phải có bộ phận quản lý với cơ cấu tổ chức tối thiểu như sau:

a) Ban quản lý của chương trình, dự án tài chính vi mô.

Ban quản lý có chức năng, nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô. Trưởng Ban quản lý hoặc Giám đốc chương trình, dự án tài chính vi mô chịu trách nhiệm về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn; có trách nhiệm phân công cho các thành viên trong Ban quản lý trong việc quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô;

b) Bộ phận cho vay của chương trình, dự án tài chính vi mô.

Bộ phận cho vay có chức năng thực hiện hoạt động cho vay gồm: Trưởng bộ phận cho vay hoặc chức danh tương đương và ít nhất 01 nhân viên. Số lượng nhân viên của bộ phận cho vay phải phù hợp với số lượng khách hàng tài chính vi mô, quy mô hoạt động tài chính vi mô;

c) Bộ phận kế toán tài chính của chương trình, dự án tài chính vi mô.

Bộ phận kế toán tài chính phải có thủ quỹ và được trang bị tủ, két sắt hoặc phương tiện quản lý tiền, giấy tờ, chứng từ, hóa đơn an toàn;

d) Bộ phận kiểm soát, quản lý rủi ro của chương trình, dự án tài chính vi mô.

Bộ phận kiểm soát, quản lý rủi ro có chức năng kiểm tra, kiểm soát, quản lý rủi ro toàn bộ hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô gồm: Trưởng bộ phận kiểm soát, quản lý rủi ro hoặc chức danh tương đương và ít nhất 01 nhân viên.

Số lượng nhân viên của bộ phận kiểm soát, quản lý rủi ro phải phù hợp với số lượng khách hàng tài chính vi mô, quy mô hoạt động tài chính vi mô. Trưởng bộ phận kiểm soát, quản lý rủi ro là chuyên trách và không đảm nhiệm bất kỳ vị trí công tác nào khác.

3. Trưởng bộ phận hoặc chức danh tương đương quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều này phải có tối thiểu trình độ đại học về một trong các ngành kinh tế, ngân hàng, tài chính, kế toán, quản trị kinh doanh hoặc có ít nhất 01 năm kinh nghiệm về hoạt động ngân hàng hoặc hoạt động tài chính vi mô.

Mục 2

THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG, NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG, QUY ĐỊNH NỘI BỘ

Điều 7. Thời hạn hoạt động, địa bàn hoạt động

1. Thời hạn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô được xác định cụ thể tại Giấy chứng nhận đăng ký. Thời hạn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô không được vượt quá thời hạn hoạt động còn lại của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ. Chương trình, dự án tài chính vi mô được xem xét gia hạn thời hạn hoạt động.

2. Địa bàn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô được xác định cụ thể đến đơn vị hành chính cấp xã tại Giấy chứng nhận đăng ký. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ chỉ được thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ và không thuộc các khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.

Điều 8. Nội dung hoạt động

1. Hoạt động cho vay của chương trình, dự án tài chính vi mô được thực hiện như sau:

a) Cho vay đối với khách hàng tài chính vi mô theo nguyên tắc:

Tự chủ trong hoạt động cho vay và chịu trách nhiệm về quyết định cho vay của mình; bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật;

Theo thỏa thuận bằng văn bản với khách hàng tài chính vi mô, trong đó tối thiểu có các nội dung: Quyền, trách nhiệm bên cho vay và bên vay; mục đích sử dụng vốn vay; thời hạn cho vay; mức cho vay; thời hạn hoàn trả nợ gốc và lãi vốn vay; lãi suất cho vay và biện pháp bảo đảm tiền vay;

Lãi suất cho vay phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện cụ thể của chương trình, dự án tài chính vi mô, kế hoạch hoạt động tài chính vi mô, bù đắp đủ chi phí hoạt động, tăng trưởng và không vì mục tiêu lợi nhuận;

Việc cho vay đối với hộ gia đình được thực hiện thông qua người đại diện của hộ gia đình. Người đại diện của hộ gia đình là thành viên của hộ gia đình và phải được các thành viên của hộ gia đình ủy quyền đại diện bằng văn bản theo quy định của pháp luật;

Chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội chỉ được cho vay khách hàng tài chính vi mô là các hội viên của tổ chức chính trị - xã hội;

b) Điều kiện cho vay:

Khách hàng tài chính vi mô là cá nhân, người đại diện của hộ gia đình phải có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật về dân sự. Khách hàng tài chính vi mô là doanh nghiệp siêu nhỏ đang hoạt động hợp pháp;

Việc cho vay đối với khách hàng tài chính vi mô có thể đảm bảo bằng tiền gửi bắt buộc, bảo lãnh của nhóm khách hàng tài chính vi mô;

Mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp;

c) Mức cho vay tối đa đối với một khách hàng tài chính vi mô không vượt quá 50 triệu đồng Việt Nam.

2. Vay tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Hoạt động khác của chương trình, dự án tài chính vi mô bao gồm:

a) Nhận tiền gửi bắt buộc;

b) Nhận ủy thác cho vay của tổ chức, cá nhân để cho vay đối với khách hàng tài chính vi mô, không vì mục tiêu lợi nhuận. Văn bản thỏa thuận nhận ủy thác cho vay bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

Tên, địa chỉ, tư cách pháp nhân, người đại diện pháp luật của bên ủy thác (nếu có) và bên nhận ủy thác;

Mục đích ủy thác; nội dung ủy thác;

Quyền, nghĩa vụ của bên ủy thác, bên nhận ủy thác, trong đó phải quy định rõ bên ủy thác chịu mọi rủi ro và hưởng mọi lợi ích từ hoạt động ủy thác, bên nhận ủy thác được hưởng phí ủy thác;

Số vốn ủy thác; thời hạn ủy thác; chi phí ủy thác;

Đối tượng thụ hưởng;

Các nội dung khác do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật;

c) Tiếp nhận vốn tài trợ, viện trợ không hoàn lại, có hoàn lại của chính phủ, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam;

d) Các hoạt động khác được phép thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 9. Quy định nội bộ

1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô phải ban hành tối thiểu các quy định nội bộ sau:

a) Quy định về tổ chức, hoạt động của Ban quản lý của chương trình, dự án tài chính vi mô: Trong đó quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban quản lý hoặc chức danh tương đương, của từng thành viên Ban quản lý; quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc và việc phân cấp, ủy quyền trong việc quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô;

b) Quy định về tổ chức, hoạt động của bộ phận cho vay của chương trình, dự án tài chính vi mô: Trong đó quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng bộ phận hoặc chức danh tương đương, các thành viên và việc phân cấp, ủy quyền trong việc thẩm định, xét duyệt cho vay, bảo đảm tiền vay, kiểm tra việc sử dụng vốn vay, phân loại nợ và thu hồi nợ, lưu trữ, bảo quản hồ sơ, chứng từ, tài liệu, hóa đơn liên quan đến cho vay, thu nợ; quy định nội bộ về khách hàng tài chính vi mô;

c) Quy định về quản lý tiền gửi bắt buộc, vốn vay, nhận ủy thác cho vay của chương trình, dự án tài chính vi mô: Trong đó quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp trong quản lý tiền gửi bắt buộc, vốn vay, nhận ủy thác cho vay của chương trình, dự án tài chính vi mô;

d) Quy định về tổ chức, hoạt động của bộ phận kiểm soát, quản lý rủi ro của chương trình, dự án tài chính vi mô: Trong đó quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng bộ phận hoặc chức danh tương đương, các thành viên trong việc kiểm tra, kiểm soát, quản lý rủi ro, giám sát, phân cấp, ủy quyền liên quan đến hoạt động nghiệp vụ của chương trình, dự án tài chính vi mô;

đ) Quy định về tổ chức, hoạt động của bộ phận kế toán tài chính: Trong đó quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng bộ phận hoặc chức danh tương đương, các thành viên và việc phân cấp, ủy quyền trong công tác kế toán tài chính, lưu trữ, bảo quản hồ sơ, chứng từ, tài liệu, hóa đơn liên quan đến kế toán tài chính.

Trường hợp chỉ có nhân viên phụ trách về kế toán tài chính, phải quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của nhân viên phụ trách về kế toán tài chính của chương trình, dự án tài chính vi mô.

2. Định kỳ hằng năm, các văn bản quy định nội bộ phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết) để đảm bảo quản lý hiệu quả chương trình, dự án tài chính vi mô.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định nội bộ quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ gửi các quy định nội bộ được ban hành, sửa đổi, bổ sung cho Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực nơi triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.

Mục 3

CÁC THAY ĐỔI CỦA CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TÀI CHÍNH VI MÔ

Điều 10. Thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô

1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ quyết định việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô phù hợp với quy định của pháp luật. Việc quyết định thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô phải được tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ thực hiện bằng văn bản.

2. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trong phạm vi địa bàn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô được xác định tại Giấy chứng nhận đăng ký.

3. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ có văn bản thông báo gửi Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực về việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện thay đổi kèm theo bản sao quyết định của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ về thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô.

Trường hợp thay đổi địa chỉ không phát sinh thay đổi địa điểm đặt trụ sở hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ có văn bản thông báo gửi Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện thay đổi.

Điều 11. Thay đổi địa bàn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô

1. Khi có sự thay đổi về địa giới hành chính theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền làm thay đổi địa bàn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký, trong thời hạn tối đa 20 ngày kể từ ngày quyết định thay đổi địa giới hành chính của cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực thi hành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải đề nghị Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký đối với nội dung địa bàn hoạt động.

Địa bàn hoạt động đề nghị sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ chỉ được đề nghị thay đổi địa bàn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trong trường hợp có sự thay đổi về địa giới hành chính và chỉ được thực hiện thay đổi địa bàn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô sau khi Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký.

2. Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký đối với nội dung địa bàn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến thay đổi địa bàn hoạt động.

3. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Phương án hoạt động tại địa bàn mới, trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

Thuyết minh lý do thay đổi địa bàn hoạt động: Nêu rõ ảnh hưởng của việc thay đổi về địa giới hành chính theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền đến địa bàn hoạt động hiện tại và sự cần thiết phải điều chỉnh địa bàn hoạt động;

Thông tin về địa bàn hoạt động dự kiến thay đổi: Nêu cụ thể đơn vị hành chính đến cấp xã tại địa bàn mới sau khi thay đổi địa giới hành chính;

Đánh giá sự phù hợp của địa bàn hoạt động dự kiến thay đổi với quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này;

Số lượng khách hàng bị ảnh hưởng (nếu có), các biện pháp đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của khách hàng trong quá trình thay đổi địa bàn;

Các biện pháp tổ chức thực hiện để đảm bảo tính liên tục và hiệu quả của chương trình, dự án tài chính vi mô tại địa bàn mới;

Cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến hoạt động tại địa bàn mới.

4. Trình tự sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký:

a) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực hoặc nộp trực tuyến qua Công Dịch vụ công quốc gia. Khi gửi hồ sơ trực tuyến qua Công Dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy

định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Việc thực hiện thủ tục hành chính qua Cổng Dịch vụ công quốc gia thực hiện theo quy định của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực;

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ và yêu cầu tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Quá thời hạn nêu trên, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải gửi lại hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này để Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực xem xét, chấp thuận;

c) Trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thuộc thẩm quyền xử lý của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này, sau 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến của các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan về việc thay đổi địa bàn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn.

Trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thuộc thẩm quyền xử lý của Ngân hàng Nhà nước Khu vực theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này, sau 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản báo cáo và xin ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thay đổi địa bàn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn;

d) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đến Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực, trong đó nêu rõ chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với đề nghị thay đổi địa bàn hoạt động.

Trường hợp không chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải nêu rõ lý do và xác định, cung cấp thông tin cụ thể, chính xác về địa bàn hoạt động được phép của chương trình, dự án tài chính vi mô, đảm bảo địa bàn hoạt động phản

ánh đúng thực tế thay đổi của địa giới hành chính và phạm vi địa bàn hoạt động được chấp thuận, không vượt quá phạm vi địa bàn hoạt động đang được phép thực hiện theo nội dung Giấy chứng nhận đăng ký được cấp trước khi có sự thay đổi về địa giới hành chính;

đ) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều này, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký đối với nội dung địa bàn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ. Nội dung địa bàn hoạt động được ghi nhận trong văn bản sửa đổi, bổ sung này phải phản ánh chính xác địa bàn đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận đối với đề nghị của tổ chức hoặc địa bàn đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cập nhật theo thực tế thay đổi địa giới hành chính trong trường hợp không chấp thuận đối với đề nghị thay đổi địa bàn hoạt động.

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không chấp thuận đề nghị thay đổi địa bàn hoạt động, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ nêu rõ lý do.

Điều 12. Thay đổi mức vốn thực hiện tài chính vi mô

1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ chỉ được thay đổi mức vốn thực hiện tài chính vi mô của chương trình, dự án tài chính vi mô sau khi Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký đối với nội dung mức vốn thực hiện tài chính vi mô.

Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký đối với nội dung mức vốn thực hiện tài chính vi mô trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chương trình, dự án tài chính vi mô đang triển khai thực hiện.

2. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ không được dùng vốn ủy thác, vốn vay dưới bất cứ hình thức nào để thực hiện việc thay đổi mức vốn thực hiện tài chính vi mô và phải cam kết, chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của nguồn vốn góp.

3. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ số vốn thay đổi cụ thể tại từng địa bàn;

b) Văn bản giải trình về nguồn gốc vốn thực hiện tài chính vi mô.

4. Trình tự sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký:

a) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Khi gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Việc thực hiện thủ tục hành chính qua Cổng Dịch vụ công quốc gia thực hiện theo quy định của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực;

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ; hoặc thông báo hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ và yêu cầu tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Quá thời hạn nêu trên, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải gửi lại hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này để Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực xem xét, chấp thuận;

c) Trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thuộc thẩm quyền xử lý của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này, sau 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến của các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan về việc thay đổi mức vốn thực hiện của chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn.

Trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thuộc thẩm quyền xử lý của Ngân hàng Nhà nước Khu vực theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này, sau 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản báo cáo và xin ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thay đổi mức vốn thực hiện của chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đến Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực, trong đó nêu rõ chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với đề nghị thay đổi mức vốn thực hiện và nêu rõ lý do;

d) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều này, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký đối với nội dung vốn thực hiện tài chính vi mô theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không chấp thuận đề nghị thay đổi mức vốn thực hiện, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ nêu rõ lý do.

Điều 13. Thay đổi người quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô

1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ chỉ được thay đổi người quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô sau khi Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký đối với nội dung người quản lý, điều hành.

2. Người quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô dự kiến thay đổi phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.

3. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Sơ yếu lý lịch người quản lý, điều hành dự kiến theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Hồ sơ chứng minh người quản lý, điều hành dự kiến có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.

4. Trình tự sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký:

a) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Khi gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy

định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Việc thực hiện thủ tục hành chính qua Cổng Dịch vụ công quốc gia thực hiện theo quy định của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực;

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ và yêu cầu tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Quá thời hạn nêu trên, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải gửi lại hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này để Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực xem xét, chấp thuận;

c) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký đối với nội dung người quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ nêu rõ lý do.

Điều 14. Gia hạn thời hạn hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô

1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ chỉ được gia hạn thời hạn hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô đang triển khai sau khi Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký đối với nội dung thời hạn hoạt động.

Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký đối với nội dung thời hạn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chương trình, dự án tài chính vi mô đang triển khai thực hiện.

Việc đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động phải được tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ thực hiện tối thiểu 06 tháng trước ngày hết thời hạn thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô tại Giấy chứng nhận đăng ký.

2. Thời hạn đề nghị gia hạn không được vượt quá thời hạn hoạt động còn lại của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

3. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trong đó ghi rõ thời hạn đề nghị cụ thể tại từng địa bàn;

b) Bản sao văn bản thành lập đối với tổ chức phi chính phủ trong nước; bản sao giấy đăng ký hoạt động hoặc giấy đăng ký lập văn phòng đại diện tại Việt Nam đối với tổ chức phi chính phủ nước ngoài; bản sao văn bản của cấp có thẩm quyền về việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô đối với tổ chức chính trị - xã hội;

c) Bản sao văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc triển khai chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh, thành phố (nếu có);

d) Báo cáo tổng quan tình hình tổ chức và hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô, trong đó nêu rõ:

Đánh giá, tổng kết hoạt động trong 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị, bao gồm các chỉ tiêu hoạt động chính liên quan đến nguồn vốn, sử dụng vốn; tác động của hoạt động cho vay đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại nơi triển khai chương trình, dự án tài chính vi mô;

Dự kiến kế hoạch hoạt động trong 03 năm tiếp theo hoặc kế hoạch hoạt động trong khoảng thời gian đề nghị gia hạn đối với trường hợp thời gian đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động dưới 03 năm.

4. Trình tự sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký:

a) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Khi gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Việc thực hiện thủ tục hành chính qua Cổng Dịch vụ công quốc gia thực hiện theo quy định của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực;

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ; hoặc thông báo hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ và yêu cầu tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Quá thời hạn nêu trên, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải gửi lại hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này để Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực xem xét, chấp thuận;

c) Trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thuộc thẩm quyền xử lý của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này, sau 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến của các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan về việc gia hạn thời hạn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn.

Trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thuộc thẩm quyền xử lý của Ngân hàng Nhà nước Khu vực theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này, sau 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản báo cáo và xin ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc gia hạn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đến Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực về các nội dung được đề nghị, trong đó nêu rõ chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động và nêu rõ lý do;

d) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều này, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký đối với nội dung thời hạn hoạt động theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không chấp thuận đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ nêu rõ lý do.

Mục 4
CHẤM DỨT THỰC HIỆN VÀ THU HỒI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

Điều 15. Các trường hợp chấm dứt thực hiện và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký

Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bị buộc chấm dứt thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký trong các trường hợp sau đây:

1. Hồ sơ đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô có thông tin gian lận để có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đăng ký.

2. Hết thời hạn thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký nhưng không được gia hạn thời hạn hoạt động. Không được chấp thuận tiếp tục thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại khoản 8 Điều 23 Nghị định này.

3. Chương trình, dự án tài chính vi mô có hoạt động vi phạm nghiêm trọng quy định tại Nghị định này và quy định liên quan của pháp luật, gây mất an toàn trật tự an ninh - xã hội trên địa bàn.

4. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ không nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký theo quy định tại khoản 1 Điều 11; điểm a khoản 3, điểm a khoản 5, điểm a khoản 7 Điều 23 Nghị định này.

5. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ không hoàn thành việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại khoản 6 Điều 23 Nghị định này.

6. Chương trình, dự án tài chính vi mô không có hoạt động trong thời gian 12 tháng liên tục sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký.

7. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ không được thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô theo văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ tự nguyện chấm dứt hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô.

9. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ chấm dứt hoạt động.

Điều 16. Trình tự thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký

1. Khi phát hiện chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 7 Điều 15 Nghị định này hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với chương trình, dự án tài

chính vi mô thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định này, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản yêu cầu tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ chấm dứt thực hiện và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đối với chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ:

a) Không được thực hiện mới bất kỳ nội dung hoạt động quy định tại Điều 8 Nghị định này;

b) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều này, hoàn thành việc xây dựng kế hoạch chấm dứt hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô, xử lý quyền lợi và nghĩa vụ của các bên có liên quan theo quy định của pháp luật, gửi Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực. Kế hoạch phải đảm bảo việc chấm dứt hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô được hoàn thành trong thời hạn tối đa 02 năm, tính từ ngày nhận được văn bản yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Tổ chức thực hiện đảm bảo chấm dứt hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô theo đúng kế hoạch và cam kết tổ chức thực hiện;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm c khoản này, có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp.

3. Khi phát hiện chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ thuộc trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 15 Nghị định này, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản yêu cầu tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp.

4. Trong trường hợp quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 15 Nghị định này, trong thời hạn tối đa 90 ngày trước ngày chính thức chấm dứt thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ có văn bản thông báo gửi Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp. Văn bản thông báo phải có tối thiểu các nội dung sau: thời gian dự kiến chấm dứt hoạt động, các biện pháp xử lý tài chính, nhân sự và hoàn thành các nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ quy định tại điểm d khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản thông báo về việc chấm dứt thực hiện và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký gửi Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chương trình, dự án tài chính vi mô được triển khai thực hiện.

Mục 5

CHUYỂN ĐỔI THÀNH TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ; CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN VÀ BÁO CÁO

Điều 17. Chuyển đổi thành tổ chức tài chính vi mô

Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ được chuyển đổi chương trình, dự án tài chính vi mô thành tổ chức tài chính vi mô khi đáp ứng các điều kiện cấp Giấy phép đối với tổ chức tài chính vi mô theo quy định của Chính phủ về điều kiện cấp giấy phép đối với tổ chức tài chính vi mô. Trình tự được thực hiện theo quy định của Thông đốc Ngân hàng Nhà nước về hồ sơ, trình tự cấp Giấy phép đối với tổ chức tài chính vi mô.

Điều 18. Chế độ tài chính, hạch toán kế toán và báo cáo

1. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ thực hiện chế độ tài chính, hạch toán kế toán và báo cáo tài chính đối với chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô được hạch toán kế toán độc lập với các hoạt động khác của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

3. Định kỳ hằng quý, trước ngày 10 của tháng tiếp theo, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ gửi báo cáo theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này theo quy định sau:

a) Đối với chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động thuộc địa bàn quản lý của từ 02 Ngân hàng Nhà nước Khu vực trở lên và chương trình, dự án tài chính vi mô do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trực tiếp thực hiện: Gửi đến Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao đối với tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoặc Bộ Nội vụ đối với tổ chức phi chính phủ trong nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chương trình, dự án tài chính vi mô đang triển khai thực hiện;

b) Đối với chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên, ngoài quy định tại điểm a khoản 3 Điều này: Gửi đến Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Khu vực nơi chương trình, dự án tài chính vi mô đang triển khai thực hiện;

c) Đối với chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động trong phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Gửi đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Khu vực nơi chương trình, dự án tài chính vi mô đang triển khai thực hiện;

d) Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản dạng điện tử, được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống thư điện tử đến cơ quan nhận báo cáo.

Chương III **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô; đảm bảo chương trình, dự án tài chính vi mô tuân thủ theo quy định tại Nghị định này.

2. Không được chia lợi nhuận hoặc sử dụng lợi nhuận từ hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô cho các hoạt động không phải là hoạt động tài chính vi mô dưới bất kỳ hình thức nào.

3. Chỉ đạo, giám sát chương trình, dự án tài chính vi mô công bố công khai các thông tin về lãi suất, quy định về tiền gửi bắt buộc, sản phẩm cho vay, các thông tin về khách hàng và các thông tin khác trong hoạt động tài chính vi mô theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

4. Người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô chịu trách nhiệm ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.

Điều 20. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước

1. Chủ trì soạn thảo, trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định tại Nghị định này.

2. Ngân hàng Nhà nước thực hiện kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, quản lý hoạt động đối với chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động thuộc địa bàn quản lý của từ 02 Ngân hàng Nhà nước Khu vực trở lên và chương trình, dự án tài chính vi mô do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trực tiếp thực hiện.

3. Ngân hàng Nhà nước Khu vực thực hiện kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, quản lý hoạt động đối với chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn trừ quy định tại khoản 2 Điều này. Trước ngày 15 tháng 02 hằng năm, Ngân hàng

Nhà nước Khu vực có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ngân hàng Nhà nước về tình hình hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Thực hiện quản lý nhà nước về tài chính đối với các chương trình, dự án tài chính vi mô thuộc chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc ban hành các văn bản hướng dẫn về chế độ tài chính, hạch toán kế toán, báo cáo tài chính đối với chương trình, dự án tài chính vi mô quy định tại Điều 18 Nghị định này.

2. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước kiểm tra đối với việc quản lý và sử dụng các nguồn vốn của tổ chức phi chính phủ nước ngoài, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vay ưu đãi trong quá trình thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.

Điều 22. Trách nhiệm của Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chương trình, dự án tài chính vi mô đang triển khai thực hiện

1. Bộ Công an có trách nhiệm quản lý nhà nước về an ninh trật tự trên địa bàn đối với chương trình, dự án tài chính vi mô.

2. Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng Nhà nước trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức phi chính phủ do Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao cho phép thành lập, hoạt động.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi chương trình, dự án tài chính vi mô đang triển khai thực hiện có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể phân cấp hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ phối hợp cụ thể theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật có liên quan;

b) Căn cứ vào nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa bàn hoạt động, vốn thực hiện, gia hạn thời hạn hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 14 Nghị định này; xác định rõ địa bàn hoạt động, thời hạn hoạt động, chấp thuận hoặc không chấp thuận cho chương trình, dự án tài chính vi mô được triển khai thực hiện trên địa bàn theo quy định tại khoản 3, khoản 5, khoản 8 Điều 23 Nghị định này.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với chương trình, dự án tài chính vi mô có thời hạn triển khai còn lại dưới 12 tháng kể từ thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành và không thực hiện việc đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ được tiếp tục duy trì tổ chức và hoạt động của các chương trình, dự án tài chính vi mô này theo quy định tại Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg cho đến khi kết thúc thời hạn hoạt động ghi tại Giấy chứng nhận đăng ký.

2. Người quản lý, điều hành chương trình, dự án tài chính vi mô được bổ nhiệm trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại Điều 5 Nghị định này được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết thời hạn được bổ nhiệm.

3. Đối với chương trình, dự án tài chính vi mô có thời hạn hoạt động ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký không đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này hoặc Giấy chứng nhận đăng ký không ghi cụ thể thời hạn hoạt động, việc xử lý trong trường hợp này được thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn tối đa 03 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải nộp hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực xem xét sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký đối với nội dung thời hạn hoạt động;

b) Hồ sơ đề nghị bao gồm:

Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

Văn bản thuyết minh, trong đó nêu rõ sự phù hợp giữa thời hạn hoạt động đề nghị với quy mô, tính chất, mục tiêu của chương trình, dự án tài chính vi mô và đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này;

c) Trình tự thực hiện:

Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Khi gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Việc thực hiện thủ tục hành chính qua Cổng Dịch vụ công quốc gia thực hiện theo quy định của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp hệ thống Công Dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực;

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ và yêu cầu tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Quá thời hạn nêu trên, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải gửi lại hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản này để Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực xem xét, chấp thuận;

Trường hợp chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động thuộc địa bàn quản lý của từ 02 Ngân hàng Nhà nước Khu vực trở lên và chương trình, dự án tài chính vi mô do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trực tiếp thực hiện, sau 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến của các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan về việc xác định thời hạn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn.

Trường hợp chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động thuộc địa bàn quản lý của 01 Ngân hàng Nhà nước Khu vực, sau 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản báo cáo và xin ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc xác định thời hạn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn;

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với thời hạn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô theo đề nghị của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

Trường hợp không chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến nêu rõ thời hạn cho phép tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô hoặc yêu cầu Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký của chương trình, dự án tài chính vi mô và nêu rõ lý do;

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký đối với nội dung về thời hạn hoạt động theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

Trường hợp nội dung về thời hạn hoạt động được chấp thuận khác với đề nghị của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực gửi kèm văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) nêu rõ lý do.

Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trình tự thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định này.

4. Đối với chương trình, dự án tài chính vi mô có thời hạn hoạt động còn lại ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký dưới 06 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, việc đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động được thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn tối đa 02 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phải hoàn thiện và gửi hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký đối với nội dung thời hạn hoạt động;

b) Hồ sơ đề nghị và trình tự sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký đối với nội dung thời hạn hoạt động được thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Nghị định này.

5. Đối với chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký không đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này, việc xử lý trong trường hợp này được thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn tối đa 03 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải nộp hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực xem xét sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký đối với nội dung về địa bàn hoạt động;

b) Hồ sơ đề nghị bao gồm:

Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

Văn bản thuyết minh trong trường hợp địa bàn hoạt động đề nghị khác với địa bàn thực tế mà tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đang triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô, trong đó nêu rõ sự phù hợp giữa địa bàn hoạt động đề nghị với quy mô, tính chất, mục tiêu của chương trình, dự án tài chính vi mô và đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này;

c) Trình tự thực hiện:

Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều này gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Khi gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Việc thực hiện thủ tục hành chính qua Cổng Dịch vụ công quốc gia thực hiện theo quy định của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực;

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều này, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ và yêu cầu tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Quá thời hạn nêu trên, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải gửi lại hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản này để Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực xem xét, chấp thuận;

Trường hợp chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động thuộc địa bàn quản lý của từ 02 Ngân hàng Nhà nước Khu vực trở lên và chương trình, dự án tài chính vi mô do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trực tiếp thực hiện, sau 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều này, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến của các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan về việc xác định địa bàn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn.

Trường hợp chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động thuộc địa bàn quản lý của 01 Ngân hàng Nhà nước Khu vực, sau 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều này, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản báo cáo và xin ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc xác định địa bàn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với địa bàn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô theo đề nghị của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

Trường hợp không chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến nêu rõ địa bàn cho phép tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô hoặc yêu cầu Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký của chương trình, dự án tài chính vi mô và nêu rõ lý do;

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký đối với nội dung về địa bàn hoạt động theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

Trường hợp nội dung về địa bàn hoạt động được chấp thuận khác với đề nghị của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực gửi kèm văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) nêu rõ lý do.

Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trình tự thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định này.

6. Đối với chương trình, dự án tài chính vi mô có cơ cấu tổ chức không đảm bảo quy định tại Điều 6 Nghị định này, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải đảm bảo trong thời hạn tối đa 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành hoàn thành việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại Điều 6 Nghị định này. Việc gửi các quy định nội bộ liên quan đến cơ cấu tổ chức đã được điều chỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.

7. Trường hợp nội dung hoạt động quy định trên Giấy chứng nhận đăng ký được cấp theo Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg không còn phù hợp với quy định tại Nghị định này, việc xử lý được thực hiện như sau:

a) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ không được thực hiện mới nội dung hoạt động không quy định tại Nghị định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải thực hiện việc đề nghị Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký cho phù hợp với quy định tại Nghị định này;

b) Hồ sơ đề nghị bao gồm:

Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

Văn bản thuyết minh chi tiết về nội dung hoạt động đề nghị sửa đổi, bổ sung, đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định này;

c) Trình tự thực hiện:

Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều này gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Khi gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Việc thực hiện thủ tục hành chính qua Cổng Dịch vụ công quốc gia thực hiện theo quy định của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực;

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều này, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ và yêu cầu tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Quá thời hạn nêu trên, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải gửi lại hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản này để Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực xem xét, chấp thuận;

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều này, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký đối với nội dung hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

8. Đối với chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trong nước bị ảnh hưởng do việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy theo quy định của pháp luật, việc xử lý trong trường hợp này được thực hiện như sau:

a) Chương trình, dự án tài chính vi mô được tiếp tục hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp nếu chương trình, dự án tài chính vi mô được chuyển giao cho một tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trong nước khác và được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện.

Trong thời hạn tối đa 03 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trong nước nhận chuyển giao chương trình, dự án tài chính vi mô phải nộp hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước Khu vực xem xét sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký;

b) Hồ sơ đề nghị bao gồm:

Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

Văn bản của cấp có thẩm quyền về việc chấm dứt hoạt động hoặc tổ chức lại tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trong nước đang thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô;

Văn bản của cấp có thẩm quyền về việc thành lập hoặc tổ chức lại tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trong nước nhận chuyển giao chương trình, dự án tài chính vi mô;

Văn bản của cấp có thẩm quyền về việc chuyển giao chương trình, dự án tài chính vi mô từ tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trong nước bị chấm dứt hoạt động hoặc tổ chức lại sang tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trong nước được thành lập mới hoặc sau tổ chức lại;

c) Trình tự thực hiện:

Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ nhận chuyển giao lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều này gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước Khu vực hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Khi gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Việc thực hiện thủ tục hành chính qua Cổng Dịch vụ công quốc gia thực hiện theo quy định của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước Khu vực;

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều này, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ và yêu cầu tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Quá thời hạn nêu trên, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải gửi lại hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản này để Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Khu vực xem xét, chấp thuận;

Sau 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều này, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản báo cáo và xin ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc cho phép chương trình, dự án tài chính vi mô được tiếp tục thực hiện;

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước Khu vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến chấp thuận hoặc không chấp thuận cho phép chương trình, dự án tài chính vi mô được tiếp tục thực hiện. Trường hợp không chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nêu rõ lý do;

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản gửi tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ (bao gồm cả văn bản dạng điện tử) nêu rõ lý do.

9. Đối với hợp đồng, thỏa thuận nhận tiền gửi (bao gồm cả tiền gửi tiết kiệm tự nguyện và tiền gửi tiết kiệm bắt buộc), cho vay, nhận ủy thác cho vay được ký kết trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ và khách hàng được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký kết cho đến hết thời hạn của hợp đồng, thỏa thuận. Việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, ký kết mới các hợp đồng, thỏa thuận nhận tiền gửi tiết kiệm bắt buộc, cho vay, nhận ủy thác cho vay chỉ được thực hiện nếu nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, ký kết mới phù hợp với quy định của Nghị định này.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ hết hiệu lực thi hành.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Văn Thắng

Phụ lục

*(Kèm theo Nghị định số 175/2026/NĐ-CP
ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô
Mẫu số 02	Sơ yếu lý lịch
Mẫu số 03	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô
Mẫu số 04	Báo cáo tình hình hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô
Mẫu số 05	Báo cáo tình hình hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn

**TÊN TỔ CHỨC
CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI/TỔ CHỨC
PHI CHÍNH PHỦ**

Số: ...

**Mẫu số 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TÀI CHÍNH VI MÔ**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh
Khu vực ...

- Tên tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đề nghị: ...
- Địa chỉ trụ sở làm việc: ...
- Số điện thoại: ...
- Email (nếu có): ...
- Website (nếu có): ...

Đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô đối với nội dung về ... (tên nội dung đề nghị) như sau:

1. Thông tin về tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ nhận chuyển giao (áp dụng đối với trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 23 Nghị định này).

- Tên tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ nhận chuyển giao: ...
- Địa chỉ trụ sở làm việc: ...
- Số điện thoại: ...
- Email (nếu có): ...

2. Thông tin liên quan đến nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô (ghi cụ thể các thông tin hiện tại và đề nghị thay đổi):

a) Đối với thay đổi địa bàn hoạt động: Ghi cụ thể từng địa bàn hoạt động đề nghị chấp thuận thay đổi đến thôn, tổ dân phố⁽¹⁾;

b) Đối với thay đổi mức vốn: Ghi cụ thể số vốn được cấp của chương trình, dự án tài chính vi mô; số vốn được cấp tại từng địa bàn cụ thể; số vốn đề nghị chấp thuận thay đổi tại từng địa bàn cụ thể;

c) Đối với gia hạn thời hạn hoạt động: Ghi cụ thể thời hạn hoạt động tại từng địa bàn hoạt động cụ thể;

d) Đối với thay đổi người quản lý, người điều hành: Ghi cụ thể các thông tin sau:

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ...

- Ngày, tháng, năm sinh: ...

- Số định danh cá nhân, nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú, tạm trú) đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam: ...

- Số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch/các quốc tịch (nếu có), nơi ở hiện tại đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam: ...

đ) Nội dung hoạt động: Ghi cụ thể các nội dung hoạt động⁽²⁾

3. Lý do thay đổi: .../.

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ -
XÃ HỘI, TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Việc xác định thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật tại thời điểm đề nghị.

(2) Đối với nội dung hoạt động đề nghị thay đổi, ghi cụ thể nội dung hoạt động theo quy định tại Nghị định này.

Mẫu số 02

Ảnh màu
(4x6)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân:

- Họ và tên khai sinh: ...
- Họ và tên thường gọi: ...
- Bí danh (nếu có): ...
- Ngày, tháng, năm sinh: ...
- Số định danh cá nhân, nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú, tạm trú) đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam: ...
- Số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch/các quốc tịch (nếu có), nơi ở hiện tại đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam: ...

2. Trình độ học vấn:

- Giáo dục phổ thông: ...
- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp)): ...

3. Quá trình công tác:

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay⁽¹⁾:

STT	Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) ⁽²⁾	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao

4. Năng lực hành vi dân sự⁽³⁾:

5. Cam kết trước pháp luật:

Tôi cam kết:

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh ... tại chương trình, dự án tài chính vi mô.

- Thông báo cho tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ... đang xem xét đề nghị của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

- Các thông tin cá nhân tôi cung cấp cho tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ để trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ... xem xét, chấp thuận là đúng sự thật.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có.

(1) Người khai phải kê khai đầy đủ công việc, đơn vị công tác, các chức vụ đã và đang nắm giữ.

(2) Phải đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian.

(3) Ghi cụ thể:

(i) Đầy đủ/Hạn chế/Mất năng lực hành vi dân sự.

(ii) Thông tin về cầm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (đối với trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin này).

Mẫu số 03

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC ...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...

... , ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký
chương trình, dự án tài chính vi mô

**THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC/GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC ...**

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ;

Xét đề nghị ... (nội dung đề nghị) của ... (tên tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đề nghị);

Theo đề nghị của ...⁽²⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô số ... ngày ... cấp cho ... (tên tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đề nghị/tên tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bị chuyển giao)

- Địa chỉ trụ sở làm việc: ...

- Số điện thoại: ...

- Email (nếu có): ...

với nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin về tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ nhận chuyển giao (áp dụng đối với trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 23 Nghị định này):

- Tên tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ nhận chuyển giao: ...

- Địa chỉ trụ sở làm việc: ...

- Số điện thoại: ...

- Email (nếu có): ...

2. Địa bàn hoạt động: Ghi cụ thể từng địa bàn hoạt động được chấp thuận thay đổi đến thôn, tổ dân phố⁽³⁾.

3. Vốn thực hiện tài chính vi mô (Việt Nam đồng): ...

a) Số tiền: Ghi cụ thể số tiền được chấp thuận thay đổi tại từng địa bàn hoạt động.

b) Nguồn gốc: Ghi rõ tổ chức, cơ quan cấp vốn.

4. Thời hạn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô: Ghi cụ thể thời hạn được chấp thuận thay đổi tại từng địa bàn hoạt động.

5. Người quản lý, điều hành:

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ...

- Ngày, tháng, năm sinh: ...

- Số định danh cá nhân, nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú, tạm trú) đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam: ...

- Số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch/các quốc tịch (nếu có), nơi ở hiện tại đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam: ...

6. Nội dung hoạt động: Ghi cụ thể các nội dung hoạt động được chấp thuận theo quy định tại Nghị định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một bộ phận không thể tách rời của Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô số ... ngày ...

THỐNG ĐỐC/GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Áp dụng với trường hợp Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ra quyết định.

(2) Chức vụ của người đứng đầu đơn vị xử lý tại Ngân hàng Nhà nước/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

(3) Việc xác định thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật tại thời điểm đề nghị.

Mẫu số 04

TÊN TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI/
TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ
TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN
TÀI CHÍNH VI MÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm ...

Số: ...

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN
TÀI CHÍNH VI MÔ (TÊN CỦA CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN)
(Từ ... đến ...)**

Kính gửi: ...

I. Thông tin về chương trình, dự án tài chính vi mô

1. Tên viết bằng tiếng Việt: ...
2. Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ...
3. Tên viết tắt (nếu có): ...

II. Tình hình tài chính và hoạt động

1. Tình hình tài chính:

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Khoản mục	Hướng dẫn
1	Vốn được cấp	
2	Vốn huy động	= 2.1+2.2+2.3+2.4
2.1	Vốn tài trợ, viện trợ không hoàn lại, có hoàn lại của chính phủ, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài	
2.2	Tiền gửi bắt buộc của khách hàng tài chính vi mô	
2.3	Vốn vay từ các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài	
2.4	Vốn vay của các tổ chức cho vay gián tiếp	
3	Cho vay	= 3.1+3.2+3.3
3.1	Cho vay cá nhân	
3.2	Cho vay doanh nghiệp siêu nhỏ	
3.3	Cho vay theo ủy thác	
4	Nợ quá hạn	
5	Số dư tiền gửi tại các ngân hàng thương mại (nếu có)	
6	Chi phí	= 6.1+6.2
6.1	Chi phí trả lãi	
6.2	Chi phí hoạt động	
7	Thu nhập	= 7.1+7.2

7.1	Thu nhập từ lãi	
7.2	Thu nhập khác	
8	Hệ số tự vững (%)	

2. Tình hình hoạt động:

a) Lãi suất:

- Lãi suất cho vay thấp nhất, lãi suất cho vay cao nhất, lãi suất cho vay bình quân: ...

- Lãi suất huy động thấp nhất, lãi suất huy động cao nhất, lãi suất huy động bình quân: ...

b) Thời hạn cho vay ngắn nhất, thời hạn cho vay dài nhất, thời hạn cho vay bình quân: ...

c) Mức cho vay thấp nhất, mức cho vay cao nhất, mức cho vay bình quân/khách hàng tài chính vi mô (nghìn đồng/khách hàng): ...

d) Số lượng khách hàng tài chính vi mô tính đến thời điểm báo cáo: ...

đ) Hoạt động cung cấp dịch vụ phi tài chính, sinh kế, tư vấn, hỗ trợ đào tạo cho các khách hàng tài chính vi mô: ...

e) Hoạt động đại lý cung cấp các sản phẩm bảo hiểm đối với khách hàng tài chính vi mô (nếu có): ...

g) Các thông tin khác (nếu có): ...

h) Cơ cấu tổ chức:

- Số lượng cán bộ: ...

- Số lượng cộng tác viên: ...

- Số lượng tổ nhóm: ...

III. Đề xuất, kiến nghị

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ -
XÃ HỘI, TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

Đối với tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ triển khai chương trình, dự án tài chính vi mô thuộc địa bàn quản lý của từ 02 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực trở lên: Ngoài báo cáo chung toàn hệ thống phải báo cáo theo mẫu này tại từng địa bàn tỉnh, thành phố thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.

Mẫu số 05

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

Số: ...

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN
TÀI CHÍNH VI MÔ TRÊN ĐỊA BÀN**
(Năm ...)

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

1. Tình hình hoạt động

a) Về các chương trình, dự án tài chính vi mô:

- Số lượng chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn đến thời điểm báo cáo: ...

- Số lượng chương trình, dự án tài chính vi mô bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký trong năm: ...

- Số lượng chương trình, dự án tài chính vi mô đang thực hiện chuyển đổi thành tổ chức tài chính vi mô đến thời điểm báo cáo: ...

b) Về tình hình hoạt động:

- Lãi suất:

+ Lãi suất cho vay thấp nhất, lãi suất cho vay cao nhất, lãi suất cho vay bình quân: ...

+ Lãi suất huy động thấp nhất, lãi suất huy động cao nhất, lãi suất huy động bình quân: ...

- Thời hạn cho vay ngắn nhất, thời hạn cho vay dài nhất, thời hạn cho vay bình quân: ...

- Mức cho vay thấp nhất, mức cho vay cao nhất, mức cho vay bình quân/khách hàng tài chính vi mô (nghìn đồng/khách hàng): ...

- Số lượng khách hàng tài chính vi mô tính đến thời điểm báo cáo: ...

- Hoạt động cung cấp dịch vụ phi tài chính, sinh kế, tư vấn, hỗ trợ đào tạo cho các khách hàng tài chính vi mô: ...

2. Tình hình tài chính*Đơn vị: nghìn đồng*

Tên chương trình, dự án tài chính vi mô	Khoản mục tài chính							
	Vốn được cấp	Vốn huy động	Cho vay	Nợ quá hạn	Số dư tiền gửi tại các ngân hàng thương mại	Chi phí	Thu nhập	Hệ số tự vững (%)

3. Đề xuất, kiến nghị**GIÁM ĐỐC***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*